

ĐẠI CƯƠNG VỀ DƯỢC LIỆU

1. Ổn định dược liệu là phương pháp dùng để:

- A. Giữ cho hoạt chất không hay ít bị giảm trong quá trình chế biến bảo quản dược liệu.
- B. Giữ cho hoạt chất không hay ít bị thay đổi trong quá trình chế biến bảo quản dược liệu.
- C. Kích thích sự hoạt động của enzyme trong dược liệu.
- D. **Ức chế hoạt động của các enzyme hay diệt các enzyme trong dược liệu. @**

2. Câu nào sau đây không đúng:

- A. Để diệt các enzyme trong dược liệu người ta có thể dùng phương pháp cồn sôi.
- B. Để diệt các enzyme trong dược liệu người ta có thể dùng nhiệt (ấm hoặc khô).
- C. **Để diệt các enzyme trong dược liệu người ta có thể dùng nhiệt độ thấp (dưới 0°C). @**
- D. Các enzyme không phải luôn có tác dụng xấu tới tác dụng của dược liệu.

3. Hoạt chất chiết được từ dược liệu dùng làm thuốc ở dạng:

- A. Hoạt chất tinh khiết.
- B. Hoạt chất tinh chế.
- C. Hoạt chất toàn phần tinh chế.
- D. **Tất cả đều đúng. @**

4. Dược liệu là lá được thu hái vào:

- A. Đầu mùa xuân.
 - B. Ngay sau khi ra hoa.
 - C. Cuối mùa thu.
 - D. **Ngay trước khi cây có hoa. @**
5. **Dược liệu là vỏ cây nên thu hái vào giai đoạn nào dưới đây để có chất lượng cao?**
- A. **Cuối thu, đầu đông. @**
 - B. Lúc cây ra hoa.
 - C. Mùa hè.
 - D. Ngay trước khi cây ra hoa.
6. **Trường hợp nào dưới đây được gọi là ức chế hoạt động của enzym:**
- A. Cho dược liệu tiếp xúc với nhiệt độ cao trong thời gian ngắn.
 - B. **Làm lạnh dược liệu xuống dưới 0°C. @**
 - C. Làm ẩm dược liệu và ủ trong vài giờ.
 - D. Xử lý dược liệu trong cồn cao độ trong thời gian ngắn.
7. **Vai trò dược liệu trong nghiên cứu được phẩm là:**
- A. Hoạt chất mới.
 - B. Khung cơ bản cho nghiên cứu thuốc mới.
 - C. Nguyên liệu bán tổng hợp.
 - D. **Tất cả đều đúng. @**
8. **Người ta có thể thu hái Dược liệu:**
- A. **Tùy dược liệu mà thời gian thu hái thích hợp cho chất lượng cao nhất. @**
 - B. Mùa xuân cây ở giai đoạn phát triển.
 - C. Mùa thu cây tích lũy các chất ở mức độ cao.
 - D. Tất cả các mùa.
9. **Việc bán khoai mì thay cho Hoài Sơn để làm thuốc là do:**
- A. Bất cần khi hái dược liệu.
 - B. Cố ý giả mạo.
 - C. Quá trình chế biến làm thay đổi hình dạng ban đầu.
 - D. **Hình dạng cây thuốc và vị thuốc giống nhau. @**
10. **Thuốc có nguồn gốc thiên nhiên dùng trên lâm sàng chiếm:**
- A. 5 %.
 - B. 25 %.
 - C. **50 %.@**
 - D. 75 %.
11. **Hoạt chất có nguồn gốc tự nhiên có thể ở dạng hoạt chất tinh khiết:**
- A. **Hoạt chất toàn phần tinh chế. @**
 - B. Cao chiết toàn phần.
 - C. Cả ba câu
12. **Dược liệu học cung cấp các kiến thức về:**
- A. Nguồn gốc, thành phần hóa học và các phương pháp kiểm nghiệm các dược liệu.
 - B. Tác dụng dược lý và công dụng của các dược liệu.
 - C. Tác dụng dược lý, công dụng và cách điều trị bệnh bằng dược liệu.
 - D. **Câu a & b đúng. @**
13. **Nhóm nào sau đây đang được dược liệu học hiện đại quan tâm nghiên cứu nhiều nhất:**
- A. **Thực vật bậc cao. @**
 - B. Động vật bậc cao.
 - C. Thực vật bậc thấp.
 - D. Vi sinh vật.

14. Các lĩnh vực nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là lĩnh vực nghiên cứu chính của dược liệu?
- A. Kiểm nghiệm và tiêu chuẩn hóa dược liệu.
 - B. **Nghiên cứu tác dụng lâm sàng của thuốc từ dược liệu.** @
 - C. Nghiên cứu thuốc mới từ dược liệu.
 - D. Nghiên cứu tạo nguồn nguyên liệu làm thuốc.
15. Kinh nghiệm sử dụng cây cỏ làm thuốc được ghi lại trên **các phiến đất sét** là của nền văn minh:
- A. **Assyri – babylon.** @
 - B. Ai cập.
 - C. Hy Lạp.
 - D. La mã.
16. Y học phương tây phát triển trực tiếp từ:
- A. Y học Ai Cập.
 - B. **Y học Hy Lạp.** @
 - C. Y học La Mã.
 - D. Y học Ả Rập.
17. Ý tưởng sử dụng độc vị, chiết hoạt chất xuất phát từ:
- A. Y học La mã cổ đại.
 - B. **Paracelsus.** @
 - C. Sertumer.
 - D. Y học hiện đại phương tây.
18. Giai đoạn nào dưới đây Y dược học phương tây bắt đầu phát triển sau một thời gian gần như không phát triển:
- A. Thời cận đại.
 - B. **Thời trung cổ.** @
 - C. Thời phục hưng.
 - D. Kỳ ánh sáng.
19. Câu nào dưới đây không đúng hay không chính xác về y học dân tộc Việt Nam:
- A. Có lịch sử lâu đời.
 - B. **Chỉ phát triển thời Bắc thuộc.** @
 - C. Cũng có những đóng góp cho Y học Trung hoa.
 - D. Có phần quan trọng học hỏi từ Y học Trung hoa.
20. Thầy thuốc nào dưới đây có tên hay hiệu không phải là danh Y người Việt:
- A. **Lý Thời Trân.** @
 - B. Tuệ Tĩnh.
 - C. Từ Đạo Hạnh.
 - D. Hoàng Đôn Hòa.
21. Bộ sách “**Hải thượng y tông tâm lĩnh**” là của tác giả nào dưới đây biên soạn:
- A. Lý Thời Trân.
 - B. **Nguyễn Bá Tĩnh.** @
 - C. Lê Hữu Trác.
 - D. Chu Văn An.
22. Yếu tố nào dưới đây có ảnh hưởng mạnh nhất tới chất lượng dược liệu thu hái tại một vùng nhất định:
- A. Điều kiện sinh thái của cây.
 - B. **Thời gian thu hái.** @
 - C. Đặc tính di truyền của cây.
 - D. Phương pháp chế biến.

23. Để dược liệu có chất lượng cao, những yếu tố nào cần được cân nhắc kỹ để quyết định thu hái:

- A. Mùa vụ thu hái.
- B. Năng suất hoặc hiệu quả canh tác.
- C. Hàm lượng hoạt chất trong dược liệu.
- D. **Hàm lượng hoạt chất và tạp chất có hại.** @

24. Dược liệu là lá thường được thu hái vào ngay trước khi cây ra hoa:

- A. Đó là lúc lượng lá trên cây là lớn nhất.
- B. **Hàm lượng các chất thường cao nhất.** @
- C. Để không bị thu hái lẫn với hoa.
- D. Cả a và b đều đúng.

25. Dược liệu là hoa nên thu hái vào lúc:

- A. Ngay trước khi hoa nở.
- B. Khi hoa nở hoàn toàn.
- C. Lúc cây ra hoa rộ (nhiều nhất).
- D. **Tùy theo dược liệu mà hái lúc thích hợp.** @

26. Cách nào dưới đây không được áp dụng trong ổn định dược liệu:

- A. **Nhiệt độ cao trong thời gian ngắn.** @
- B. Thay đổi cấu trúc lập thể của enzym.
- C. Thay đổi pH ra ngoài pH tối thích của enzym.
- D. Thay đổi nhiệt độ ra ngoài nhiệt độ tối thích của enzym.

27. Mục đích của chế biến dược liệu có thể là:

- A. Cải thiện chất lượng của dược liệu.
- B. Cải thiện giá trị thương phẩm (cảm quan) của dược liệu.
- C. Làm thay đổi tác dụng của dược liệu theo yêu cầu sử dụng.
- D. **Tất cả đều đúng.** @

28. Các yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất tới dược liệu trong thời gian bảo quản:

- A. Nhiệt độ.
- B. Ánh sáng.
- C. **Độ ẩm.** @
- D. Sâu bọ, nấm mốc.

29. Câu phát biểu nào dưới đây đúng:

- A. **Mọi dược liệu cần được ổn định bằng các phương pháp ổn định dược liệu trước khi làm khô.** @
- B. Các dược liệu chứa glycosid, ester...nhất thiết phải ổn định nếu muốn đảm bảo chất lượng dược dụng.
- C. Với đa số dược liệu, chỉ cần làm khô và bảo quản đúng cách là được, không nhất thiết phải ổn định.
- D. Chỉ những dược liệu có nguồn gốc động vật mới cần biện pháp ổn định.

30. Trong các tiêu chuẩn kiểm định một dược liệu thì xác định hằng số vật lý là tiêu chuẩn:

- A. Bắt buộc với mọi dược liệu.
- B. Không được đặt ra (không có) cho mọi dược liệu.
- C. Áp dụng cho đa số dược liệu.
- D. **Chỉ áp dụng cho các dược liệu không phải là các bộ phận của cây.** @

31. Phương pháp nào dưới đây không phải là sắc ký trên mặt phẳng:

- A. Sắc ký giấy.
- B. Sắc ký lớp mỏng hiệu năng cao.
- C. Sắc ký lớp mỏng ly tâm.
- D. **Sắc ký lớp mỏng áp suất trung bình.** @

32. Để điểm tính điểm chỉ (vân tay) một dược liệu bắt buộc phải có:
- A. Một hợp chất tự nhiên tinh khiết.
 - B. Một chất (tinh khiết) có trong dược liệu đó.
 - C. Hoạt chất chính của dược liệu đó (tinh khiết).
 - D. Một dược liệu chuẩn. @
33. Phương pháp phân tích có ứng dụng rộng rãi, hiệu quả nhất hiện nay trong định tính, định lượng dược liệu là:
- A. Quang phổ (UV, hồng ngoại, khối phổ).
 - B. Sắc ký mỏng với các phương pháp phát hiện khác nhau.
 - C. Sắc ký lỏng cao áp với các detector khác nhau. @
 - D. Sắc ký khí với các detector khác nhau.
34. Khối phổ được ứng dụng trong kiểm nghiệm dược liệu như là một:
- A. Phương pháp định danh (xác định tên) một chất đã biết.
 - B. Như một detector cho sắc ký khí, sắc ký lỏng cao áp.
 - C. Phương pháp xác định cấu trúc của các chất.
 - D. Tất cả đều đúng. @
35. Trong tế bào, các chất có tác dụng sinh học thường tồn tại trong:
- A. Nhân tế bào.
 - B. Ty thể.
 - C. Không bào. @
 - D. Lưới nội chất.
36. Các dược phẩm có nguồn gốc tự nhiên hiện nay chủ yếu là:
- A. Các chất chuyển hóa bậc I.
 - B. Các chất chuyển hóa bậc II. @
 - C. Các chất có phân tử lượng lớn (>1000đvc).
 - D. Các chất có trong thành phần nhân tế bào.
37. Các chất chuyển hóa bậc II là những chất:
- A. Không thể thiếu trong quá trình sống của tất cả các sinh vật.
 - B. Có trong tất cả mọi loài thực vật.
 - C. Có nhiều công dụng trong dược phẩm hơn các chất chuyển hóa bậc I. @
 - D. Là những chất cần thiết cho con người trong quá trình sống.
38. Lĩnh vực nào dưới đây không phải là lĩnh vực nghiên cứu chính của dược liệu:
- A. Kiểm nghiệm và tiêu chuẩn hóa dược liệu.
 - B. Nghiên cứu các tác dụng lâm sàng của thuốc từ dược liệu. @
 - C. Nghiên cứu dạng thuốc mới.
 - D. Câu b, c đúng.
39. Giai đoạn nào sau đây, Y dược học phương tây gần như không phát triển:
- A. Thời cổ đại.
 - B. Thời trung cổ. @
 - C. Thời phục hưng.
 - D. Kỳ ánh sáng.
40. Phát biểu nào sau đây kém chính xác hơn cả:
- A. Nhiều cây thuốc, dược liệu, cách bào chế thuốc của người Việt Nam được người trung Hoa tiếp thu và sử dụng. @
 - B. Các kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của người Việt Nam bắt đầu từ khá sớm ngay từ đầu thiên niên kỷ thứ nhất.
 - C. Người Việt cũng có nhiều kinh nghiệm đóng góp cho nền Y học cổ truyền phương Đông.
 - D. Y học cổ truyền Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn bởi Y học cổ truyền Trung hoa.
41. Người đề xuất ra ý tưởng dùng thuốc nam để điều trị cho người Việt Nam: